

PHẬT-GIÁO HỘI  
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUÊ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1<sup>er</sup> VÀ 15

Báo quan ở chùa Quán-Sứ N 73 Richaud, Hanoi



Chủ-nhiệm : Nguyễn-năng-Quốc  
Chánh hội trưởng hội Phật-giáo  
Quản-lý : Cung-đình-Bính

Chánh chủ-bút : Phan-chung-Thứ  
Sư cụ chùa Hàng-Sở  
Phó chủ-bút : Dương-vân-Hiền  
Sư cụ chùa Tế-Cát

GIA BAO : Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

VIỆN  
VĂN ĐÌNH VŨN  
\* VĂN HẠNH \*  
SĐK

## Kính cáo độc-giả báo Đông-Tây

Chẳng may báo Đông-Tây bị rút giấy phép ba tháng, kể từ ngày 4 Jun 1941. Vậy có lời từ biệt cùng độc-giả và đại-lý xa gần.

Từ đây trở đi, dằng dằng luôn ba tháng trời, báo Đông-Tây phải xa cách các bạn đọc yêu quý, nghĩ thật rầy vò bút rứt, ngao ngán buồn tênh.

Nhưng thôi, thời gian ba tháng chẳng là bao, trong khoảng nhàn rỗi này bản báo sẽ gắng sức soạn thành một thể tài thật vui thật mới, để sau ba tháng sẽ làm vừa lòng các bạn đã chiều cổ bấy lâu.

Đối với các bạn mua năm các bạn cứ yên chí đợi cho, độc giả nào chưa trả tiền xin kíp mua mandat gửi về trả cho bản-báo, độc-giả nào đã trả tiền rồi bản báo sẽ xin gửi tiếp tục sau ba tháng. Còn đối với các đại-lý xa gần, xin các ngài cộng số mà gửi tiền về trả và những số báo bán ế xin gửi về trả vào cuối tháng Jun 1940. Để chúng tôi tính toán cho xong rút số báo cũ này đi, khi nào tài bản sẽ tính theo số mới.

Bản-báo đồng-nhân kính cáo  
Đông-Tây báo Hanoi

### TIN CÁC HỘI-VIÊN QUÁ CỔ

M. Nguyễn-văn-Phong, hội-viên chi Hội Phật giáo Bảo-Lộc (Sơn tây) tạ thế ngày mười một tháng tư Năm Canh thìn (1940).

Mme Vương thị-Dĩnh, xã Sen chiều, Thạch-thất, Sơn tây, tạ thế ngày 2 3-40.

M. Nguyễn-văn-Tụng, xã Tây-Lộc, Thạch thất, Sơn Tây, tạ thế ngày 24-5-40.

M. Nguyễn-dức-Khiết, xã Bách-lộc, Thạch thất, Sơn tây, tạ thế ngày 11-5-40.

Mme Kiều-thị-Hy, xã Bích Lộc, Thạch thất, Sơn tây tạ thế ngày 16 5-40.

Mme Nguyễn thị-Ngoan, xã Bách-Lộc, Thạch thất Sơn tây, tạ thế ngày 2 6-40

## Phật - học với học - Phật khác nhau thế nào ?

Phật học với học Phật vẫn là một sự, dưng lẽ thì không phải phân-biệt lam chi Nhưng sết trong đời nay, thường thường có một hạng văn-nhân, chỉ giảng đạo học của Phật mà không chịu học Phật nói ra như gấm mà rút cục chẳng bỏ ich gì cho ! kân-iâm, đó thực là một cái tệ cho đời, phải cần bỏ-cứu chính-định ngay lại, không thể nhãng qua được, cho nên tôi phải đem cái lẽ học Phật với Phật học khác nhau thế nào mà nói để các Phật-lữ cùng chừ ng minh :

Chỉ nói rõ được cái nguyên nhân vào trong cửa Phật, chỉ nghiên-cứu nghĩa-lý trong kinh Phật, mà không thực-hành được những điều cấm gởi của Phật, thế là Phật học ; Tu tâm dưỡng-linh, phát nguyện thoát trần, thế là học Phật.

Những người học Phật, tuy không thể bỏ qua cái phần Phật-học được, nhưng cứ chuyên giảng về phần học mà không chăm tu hành, ấy là một sự lầm lớn vậy Vì rằng Phật-học cốt phải thiết thực dụng công, không phải chỉ cậy ở lời nói suông ; Nếu không dụng công thiết thực, thì cho giảng giải được tinh thần đến thế nào nữa cũng vẫn chỉ là cái cảnh đưng ngoài mà đếm vàng ngọc của người, không phải là của mình được ; nói các món ăn ở bếp không sao mà no dạ mình được vậy

Gần đây các tay danh-sĩ, các nhà tân-học, giảng câu về Phật-học, không đề tâm khảo-cứu về nghĩa-lý Phật-học, lại cho kinh Phật là một môn triết-học, chỉ để làm môn tham khảo, chi-li phụ-hội, về rần thêm chán, không những vô ích lại thêm làm cái làm chường-ngại, kết

quả chỉ tạo ra biết bao nhiêu nhân-duyên bóng bẩy Phật mà thôi! Cái lầm lỗi ấy thật là rất nguy-hiểm cho những người mới tu vậy

Đức Thích-ca ngài đã nói rằng : « Ta với A-nan cùng mở lòng bờ-dề trong một lúc, A-nan thường thích lối đa-vấn, ta thì chỉ chú trọng về phần tinh-tiến tu-trì, cho nên ta đặc đạo trước mà A-nan còn phải theo ta ».

Đa-vấn tức là Phật-học, tinh-tiến tu-trì tức là học Phật, vậy xin cảnh cáo cùng các vị Phật-tử, ai có căn tính thông minh thì hãy nên kiêm cả Phật-học và học Phật, vẫn là hay lắm, nếu không thì thà học Phật còn hơn là Phật học.

B. H. T.

## PHẬT GỒ TÂM ĐĂNG

(tiếp theo)

### 20 Ca tỳ-la tôn giả

(Tổ thứ 13 bên Thiên-trú c)

Kệ rằng : 非 隱 非 顯 法 Phi ẩn phi hiển pháp,  
 說 是 眞 寔 際 Thuyết thị chân thực tế.  
 悟 此 隱 顯 法 Ngộ thử ẩn hiển pháp,  
 非 愚 亦 非 智 Phi ngu diệc phi trí.

Đại ý bài kệ này nói: Cái tính thường-trụ nhiệm-mầu, nguyên lai không phải là ẩn mà cũng không phải là hiển, vì kẻ phàm-phu ngu si không hiểu nên tựa hồ như ẩn. Ta nay nói rõ cái tính nhiệm-mầu ấy, chân thật một cõi, đầy rẫy mười phương, người nay tỏ ngộ, nên tựa hồ như hiển. Người đã ngộ được cái phép ẩn-hiển ấy rồi, tự nhiên biết rõ cái tính thường-trụ nhiệm mầu ấy, không phải rằng xưa kia là ngu, mà nay cũng không phải là trí vậy.

« Kiệu pháp li hết mọi tướng, ý chỉ xấu sa khó tỏ, phải mượn lời diễn ra, mới hay tỏ ngộ không ngờ nữa ».

## 21. Long-thụ tôn-giả

(Lời thứ 14 bên Thiên-trúc)

Kệ rằng : 爲明隱顯法 爲 minh ẩn hiển pháp,  
 方說解脫理 Phương thuyết giải thoát lý.  
 於法心不證 Ở pháp tâm bất chứng,  
 無噴亦無喜 Vô sận diệc vô hỷ.

Đại ý bài kệ này nói : Sở dĩ truyền ra pháp này, không phải là sự huyền ảo, mà nói ra tất có cớ : Là vì muốn cho kẻ học-giả tỏ xuất tâm-dịa, soi rõ ẩn-hiển, thuần nhất thanh-tịnh, nên nay mới nói rõ cái lẽ giải-thoát mẫu-nhiệm ấy, khiến cho tỏ ngộ hết. Nếu ai đối với pháp ấy, phai bề đặc thất, đều coi như không cả, tâm không nhận lấy chỗ chứng nữa, thì lập tức thành thang tự tại, mà không có dận dữ, cũng không có mừng nữa vậy.

« Con người giải-thoát, tâm như hư không, liễu hẳn không còn đặc thất, thì còn có gì mà dận mà mừng nữa ư » (còn nữa

## NHẬT-KỶ XUẤT-GIA

(tiếp theo)

Ngày 15 tháng chạp. Sáu giờ rưỡi sáng, thừc 9 ay, niệm Phật xong, liền đến quỳ ở trước mặt Song-thần mà xin nài hai ba lần mà nhất định không cho, và Đường lại nói thêm vào rằng : Liễu thư người như hoa, mặt như ngọc, y như bông hoa mới nở, phúc sau còn nhiều, đừng bắt chiếc như mơ cả cái tóc xuất-gia là sự bất đắc gì được. Tôi chẳng biết thế nào là phúc sau. Lấy khổ làm phúc, lấy phúc làm khổ, toan lường đê-ni-đào, thực cũng là ngu lẫn thay ! Sau khi trở về phòng, tôi toàn thừc mãi không thể ngăn được. Thầy Chi quang hết sức yên-ửi và bảo : Trong thiên-hạ không có sự gì khó, chỉ sợ người có tâm mà thôi. Có đã phát-làm đi tu, tôi sẽ đợi

cách cho có được độ. Quá chưa thầy về am, đêm hôm ấy không thể ngủ được.

Ngày 6 tháng giêng — Sáng nay giay sớm, đang trải đầu rửa mặt, con Xuân-hương bỗng chạy đến báo tôi rằng Cụ ông cụ bà đã định đến 18 tháng sau thì làm lễ vu-quy cho tiểu-thư đấy. Nghe nói nhà giai giàu lắm mà chủ rể lại là một học sinh mới tốt-nghệp trường Cao đẳng, tiểu-thư thực là có phúc lớn lắm vậy. Tôi nghe nói sợ quá, nghĩ bụng: Sự gấp lắm rồi nếu không cố gắng hăng hái đứng phát ngay lên, thì sẽ phải làm tên tù cực-khổ ở trong vòng tuần-hoán suốt đời vậy. Quá chưa sang am cực-lạc nói cho hai thầy Tĩnh-quang và Chí-quang biết và nhờ thu xếp hộ. Thầy Chí-quang nói: Nếu cô đã có chí kiên-quyết, thì chỉ có một cách cắt tóc trước đã rồi hãy trình với Song-thân, lúc đã thành hình tướng ny-có rồi, thì Song-thân không còn có cách gì mà làm cho lại thành cái mớ tóc mây ấy được nữa. Đang lúc khấn-cấp này, chỉ có cách ấy ấy là làm được, Song-thân có độ, cũng chỉ một lúc mà thôi. Duy chỉ cần phải bàn với Sư-phụ tôi, nếu không xuôi lời sẽ cùng thầy Tĩnh-quang đưa cô đến am khác mượn chỗ thể phát rồi hãy trở về. Tôi xin chịu hết trách-nhiệm, để về thành cai chỉ cho cô. Nói rồi cùng lên khấn cầu với Minh-nhất sư-phụ. Sư-phụ ưng cho, tôi eảm động quá. Sư-phụ định cho đến sáng hôm rằm thì làm lễ lễ-phát và bảo tôi 14 thì phải tới am. Tôi hớn hở ra về, trong lòng mới thật yên.

Ngày 14 tháng giêng. -- Quá chưa tới đến hiện chụp ảnh chụp hai tấm ảnh, để làm vật kỷ-niệm cho mẹ già, xong rồi mới đến am cực-lạc. Thấy Chí-quang bảo tôi hãy tắm gội trước, rồi đem ra mấy bộ áo sư-ny và báo rằng: Đây là mấy bộ áo tôi mới chế đây, có hãy mặc tạm, sau này lại may thêm: Đoạn lại cười mà nói rằng: Có không gọi tôi là chị, mà gọi tôi là sư-huyền, đã hơn một tháng rồi, từ nay trở đi, tôi cũng không gọi cô bằng cô nữa mà gọi cô là sư-đệ đấy. Ngày xưa là chị dâu em

chồng, ngày nay là sư-huynh sư-đệ thực là trước kia chưa từng có nguyên lối vậy. Tôi đổi thay quần áo rồi thấy trong mình dễ chịu quá. Thầy Tịnh-quang xếp hộ quần áo cũ của tôi lại và bảo rằng: Từ nay trở đi, không được lại mặc đến những thứ này nữa. Song vớt đi thì cũng đáng tiếc, nên họ những nhà nghèo, cũng là một cái công đức đó. Triều lối thầy Chi quang trải hộ đều lối và bụi thành sáu bụi con con, vì sợ sáng mai sửa soạn không kịp vậy. Sở dĩ phải bụi thành sáu bụi rồi mới cắt đi, là tỏ cho biết cái lẽ sáu-căn thanh-linh vậy. Thầy vira bụi vira nói: Từ đây trở đi, cô sẽ không có dùng đến cái lược này nữa, mà con dao cạo đầu xưa kia không dùng đến, từ nay phải dùng đến luôn luôn, đoạn lại nói tiếp: Lần bụi tóc cuối cùng của tôi, tôi nhớ có bụi, nay đến lần bụi tóc cuối cùng của cô, tôi lại bụi giã, ngẫm nghĩ thật có thú vị lắm. Tôi hôm ấy tôi cùng ngủ với thầy Tuệ-quang Thầy vốt tóc tôi và nói: Đến sáng ngày mai, thì mười vạn tờ xanh này nó sẽ không còn ở trên đầu sư-huynh nữa. sư-huynh cắt cái mở tóc đẹp này đi có thấy khó chịu chát nào không? Tôi cười và nói: Tôi được cắt nó đi, rất lấy làm thích, có việc chi mà khó chịu, có lẽ lúc sư-đệ mới cắt tóc, tro ợ. lòng đã thấy khó chịu chăng? Thầy Tuệ-quang nói: Vàng lúc tôi mới cắt tóc là vì bị người gì ghê bắt ép người thợ cạo cắt đi, người thợ cạo lúc mới cũng không nở cắt, gì ghê tôi phải nhét cho họ hai đồng bạc, người thợ cạo mới hỏi tôi rằng cô muốn cắt không, tôi ứa nước mắt nói: « anh cắt đi cũng được » bấy giờ hắn mới lấy kéo mà hớt cái bụi tóc của tôi đi, rồi vẫn không chịu cạo cả đầu, gì ghê tôi cố ép mãi, hắn bắt buộc gì mới cạo cả đầu tôi, dao đi đến đâu, tóc rụng tôi bời đến đấy, mà hai hàng nước mắt tôi cũng ròng ròng chảy theo. Đến lúc làm lễ thể phát thì tôi lại mừng rỡ quá, không có khác như trước nữa. Ngày nay tôi được đến thể này thực

cũng là nhờ ơn gì ghê tội nhiều lắm, cùng nhau nói chuyện, mãi đến chín giờ mới đi ngủ.

Ngày rằm tháng giêng, Hôm nay là một ngày hơn hết, là một ngày đáng báo, đáng quý, đáng kỷ niệm nhất trong một đời tôi, vì nó là ngày tôi cắt tóc thoát ly thế-tục quy y cửa Phật vậy, từ nay trở đi, tôi là một người khác ở cõi đời này. Sáng giậy từ bốn giờ, theo chúng lên khóa lễ sáng, rồi thụ trai sớm, đỡ ăn chỉ có một đĩa đậu phụ, mà ăn có vị ngon lạ, đủ biết câu « xuất gia có thú chân thật » thực là đúng lắm. Khi các công việc đã thu xếp xong, chúng trông đỡ hồi, các Ngự đều mặc cà-sa lên trên điện Phật. Thầy Chí quang cũng lấy một tấm cà-sa đồ khóa vào cho tôi, thầy Tịnh-quang đưa tôi lên điện Hóm ấy số người dự lễ, trừ các ng trong chùa ra, tịnh không có một người ngoài nào, cửa chùa đóng chặt, vì sợ có người nhà tôi đến nhiễu vậy. Tôi vào dinh lễ Tam bảo ba lễ, rồi ra lễ sư-phụ Minh-nhất, đon quỳ ở trước điện Phật. Trước hết thầy Tịnh-quang dội nước vào đầu cho tôi rồi cầm cái kéo cắt đứt cả sáu búi tóc đi, Tuệ-quang sư-dệ nhặt lấy đẽ vào cái khay rồi nhìn tôi mỉm cười. Đương thầy Tịnh-quang lại bảo tôi đứng giậy dính lễ Tam-bảo ba lễ. Lễ xong ra ngồi phía ngoài, lấy nước, gọi đầu, rồi dùng dao con cạo nốt tóc ngắn cho tôi, dao bén da đầu, như té như ngứa, có triệu dễ chịu, tiếng dao soèn soẹt, tóc rơi rơi bời, một lát đã sạch hết tóc, đầu thấy như nhẹ bỗng đi. Thế-phát xong thầy Tịnh-quang lấy nôi ngãi-cứn khò lên với hương, coi như qui-táo; để lên dinh đầu tôi sáu mồi, trên mỗi mồi cắm một nửa nén hương, rồi châm lửa đốt lên. Thầy Tịnh-quang và thầy Chí quang giữ chặt lấy đầu tôi vì e tôi đau mà cựa cựa làm rơi mất mồi vậy. Lúc đó tôi nhâm mất niệm Phật chỉ thấy đầu hơi nóng nóng mà hương đã hết rồi, từ nay trở đi trên đầu tôi chỉ còn lưu lại sáu cái sẹo con vậy. Thụ ngữ-



gười xong, lễ tạ Tam bảo và lễ tạ ơn Sư-phụ thụ-giới cho, các sư-huynh giúp đỡ cho. Tôi Thê phat xong, các sư đều vui vẻ chúc mừng, tôi đều chấp tay A-di-đà Phật vái tạ cả, từ đó cùng nhau là sư-huynh sư-dê cùng một thầy vậy. Khi trở về trai phòng, Tuệ sư-đệ vừa cười vừa mang những tóc tôi đã cạo ra đưa cho tôi và bảo tôi rằng : Sư-huynh nên cắt lấy. Tôi xin vàng Tĩnh-quang sư-huynh cầm cái gương đưa cho tôi và nói : Thử soi xem có nhận được người trong gương không ? Tôi soi xem quả nhiên không nhận được thật. Đưa tay lên xoa đầu, thì vừa trơn vừa nhẵn thấy sạch sẽ và khoan khoái lắm. Lỡ chạm đến chỗ mới đổi đầu, thì thấy hơi đau, chỉ có một sự hơi khó chịu là không đội mũ thì thấy nó lạnh lạnh một chút mà Tĩnh-quang sư-huynh thì bảo rằng mới đổi đầu đừng đội mũ vậy. Quá chưa, tôi cùng hai sư-huynh Tĩnh-quang và Chí-quang đi hầu Sư-phụ tôi trở về nhà. Song-thân thấy tôi đã cạo đầu đổi mới thụ-giới rồi vừa kinh vừa dặn. Tôi quý boch rõ chỉ tôi và xin chịu tội, Song thân mời người dặn và cho nghìn bạc để làm món tiền cung cấp mà tu trong xuất đời, gần tôi cùng về cả am. Từ đó tôi được yên tâm tu hành, không lo sự đời nó quấy nhiễu nữa, thực đáng mừng thay.

HẾT

### Lời phê bình

« Xuất gia có cái chân vị xuất gia ! » « Xuất gia là tu theo những phép thánh sạch, rũ hết nỗi phiền não như bần, è-trề, già-giối, xấu xa, khổi mắc luẩn hồi sáu ngã, bước lên chín phẩm dài sen, xưng xướng biết chừng nào ! cao-quý biết chừng nào ! thế mà ở thế-gian này, có ai xuất gia, thì chỉ mẹ anh em chị em, họ hàng làng nước đều thương sót than tiếc, như thế thấy người yêu bị chết mất hay phải đẩy ải vào một nơi khổ ải nào vậy, thực cũng lạ lùng thay và trái ngược lắm

thầy! Tôi xem hết bản Nhật-ký xuất-gia của thầy Từ-quang, tôi thấy lời văn rất giản dị, ý chỉ rất chân-thật mà ngâm nghĩ lâu lâu, mới thấy cái ý chỉ cực kì sâu sa, thống thiết, nhất là hai đoạn đi ăn mừng đầy tháng em và lúc nghe tin cha mẹ sắp định thân cho một sinh viên trường Đại-học, là những chỗ thể gian lấy đó làm sung sướng, làm hãnh-diện. làm bộ-tộc mà phò phang huyễn diệu với đời, mà thầy thì biết hồi quang phản chiếu, nhận rõ ngay là cái nhân đưa mình vào cái vòng tuần hoàn mà gỡ phứt ra được. Một nhát dứt đời, tình duyên rũ sạch, vui đạo từ bi, tu thân độ thế, mới xem cái chi, cũng đã thấy có vẻ thanh cao trọi trót lơa đời lắm rồi. Đời là bề khổ, đời là cõi lạc, chỉ khác nhau ở chỗ mê với ngộ mà thôi. Tôi thâm mộ thầy Từ quang ở trong bến mê mà thấy lỗ ngàn giác, cho nên tôi dịch bản nhật-ký của thầy để công tiến các độc giả để tâm xem kỹ mà nghĩ kỹ thì tự khác được hưởng cái chân vị của nhà tu, xin đừng coi là làm thường, đơn giản tẻ mỷ mà bỏ qua vậy.

*A-di-dà Phật*

**Tính-như**

### An nhân vui vẻ

Có một thầy sa môn, đêm tụng bản kinh Di-giáo của Phật Ca-Điệp, tiếng gấp và xót xa, ý chừng muốn chán-nản đàm thoại. Phật mới kêu lại hỏi rằng: Trước người chưa đi tu, thích chơi cái gì? — Thưa: tôi thích gầy đàn. — Giây đàn trùng thì tiếng đàn thế nào? — Thưa không kêu. — Giây đàn căng tiếng thế nào? Thưa dứt mất. — Giây lên vừa phải thì thế nào? Thưa: các tiếng đều hay cả. — Nay thầy sa môn, học đạo cũng thế đó, hễ tâm điều hòa, sẽ thấy đạo ngay. Cầu đạo hăng quá, hăng quá thân phải mệt, thân mệt ý phát buồn bực, ý buồn bực bỏ cả việc tu hành ngay, chán bỏ cả tu hành, tội càng thêm nặng nữa.

Cứ trong sạch yên vui, mới không lỗi đạo vậy.

廣開無量慈悲心。同證眾生登彼岸。

勸請已志心皈命禮十方無上三寶。

志心隨喜

我今隨佛生歡喜。

昏曉虔誠禮懺因。

<sup>三</sup>十地階梯願早登。

菩提真心無退轉。

隨喜已志心皈命禮十方元上三寶。

志心廻向

我等同心歸聖眾。

愍勤授地禮慈尊。

願將功德及群生。

憑此勝因成正覺。

廻向已志心皈命禮十方无上三寶。

志心發願

一願出祛邪氣亂。

二願納入慧香薰。

三願閉成無漏孔。

四願喘散有緣塵。

主

五願驀回三寶道。

六願噓去四生鄰。

七願息除煩惱障。

八願嗅著覺花新。

九願常通諸法種。

十願未塞五辛因。

十一願牽來游性海。

十二願拽出離迷津。

發願已志心皈命禮十方无上三寶。

## KHÓA HƯ GIẢNG YẾU

### HÁN :

#### Chí tâm phát nguyện

Nhất nguyện xuất khư tà khí loạn ;  
Nhị nguyện nạp nhập tuệ hương huân ;  
Tam nguyện bề thành vô lậu không ;  
Tứ nguyện xuyên tán hữu duyên trần ;  
Ngũ nguyện mạch hồi tam bảo đạo ;  
Lục nguyện si khút từ sinh lân ;  
Thất nguyện tức trừ phiền não trướng ;  
Bát nguyện khừ chước giác hoa tân ;  
Cửu nguyện thường thông chư pháp trũng ;  
Thập nguyện vĩnh tắc ngũ tân nhân ;  
Thập nhất nguyện khiến lai du tính hải ;

### VIỆT :

#### Độc lòng phát nguyện

1. Nguyện ; Trừ sạch là khi thường vẫn dục .
2. - Hit vào hương tuệ nức mùi thơm ,
3. - Đóng thành phép chí chân vô lậu .
4. - Thở duyên trần khôn bầu vào đầu .
5. - Đường tam bảo quay đầu giắt lại .
6. - Láng từ sinh cừ hãi sợ đi .
7. - Thở trừ hết chướng kia phiền não .
8. - Ngửi hoa thêm hiểu thấu đạo mầu .
9. - Thường thông tỏ phép tu của Phật .
10. - Trừ sạch nhân năm chất cay nồng .
11. - Giắt vào chơi mệnh mỏng bề tình .

## HÁN :

*Thập nhị nguyện đặng xuất ly mê tán ;*  
Phát nguyện dĩ chí tâm quy mệnh lễ thập phương vô-thượng  
tam bảo.

## Thử thời vô thường kệ

*Cảnh bức lây sơn mộ, Hà thời tịch thốn óm*  
*Duy năng bóa mã ý Na khảng chịu viên tâm*  
*Nhật xuất hoàn tương một, Thân phủ hựu phục chăm.*  
*Lão lai ngu giữ tri Tử khứ cồ hòa cảm*  
*Bất miễn ơ thường đảo Nạn đảo đại hạn lâm*  
*Các các hành chính đạo, Vật sử nhập tà lâm.*  
Thái tôn Hoàng-Đế ngự chế Khóa hư tập quyền trung.

## VIỆT :

chúng.

## 12) Kéo cho ra biệt lãnh bến mê

Phát nguyện đoạn dứt lòng kinh lễ tam bảo khắp mười phương

## Bài kệ vô thường

*Cảnh nguyệt trời gác núi, Bạo giờ liếc bóng ám.*  
*Chỉ lăm theo mã ý, Nào chịu giữ viên tâm.*  
*Trời mọc tắt rồi lặn, Thân phủ lại đến chăm*  
*Tuổi già nết khôn già, Chết mất cùng cồ cảm*  
*Vô thường ai kịp lánh, Đại hạn đến khôn cầm.*  
*Ai nấy làm đạo chính, Chớ lạc lối tà lâm*

(Bết quyền trung)

## XVII. -- Thấy lễ đích đáng

Phật dạy ; Ôi ! thấy đạo cũng như cầm bó đuốc đi vào trong  
nhà tối, tối liền hết ngay, chỉ còn có sáng ; Học đạo thấy lễ  
đích đáng, vô minh liền tiêu diệt mà chất sáng thường còn mãi

## Sự tích vườn Cáp-cô - độc và rừng cây Kỳ đà

Sửa nước Xá-vệ, có một ông quan Đại-thần tên là Tu-Đạt. Là một nhà giàu lớn mà hay làm việc bố-thí, thường thường cứu giúp cho kẻ nghèo khó, những người già cả hóa bụa và những trẻ mồ côi, vì ông hay làm những việc bố-thí ấy, nên người đời bấy giờ tặng cho ông cái tên Cáp-cô-độc.

Chưởng-giá Tu-Đạt, có bảy người con gái, tuổi đã bốn cả, ông muốn lấy vợ cho các con. Trong đó có người con thứ bảy, tướng mạo đoan-chính khác thường, nên ông có lòng yêu hơn cả, nên ông sắp định lấy vợ cho nó thì phải tìm cho được một người tư dung đoan-chính, yêu điệu sinh tươi thì mới xứng đôi, bụng ông nghĩ như vậy, rồi ông báo các thầy Bà-la-môn rằng : « Ai có con gái, tướng mạo sinh sẵn, nét-na, thù-mị, thì làm nôi cho thằng cháu bầy nhà tôi ».

Các thầy Bà-la-môn bèn chia nhau đi hành-khất khắp các nơi để kén-tron, đi hết nơi này sang nơi khác, sau hết đi đến thành nước Xá-vệ.

Trong thành vua nước Xá-vệ, có một ông quan Đại-thần, tên là Hô-di, nhà rất giàu có mà lại là người văn nhất tâm kính tín Tam-bảo.

Bấy giờ các thầy Bà-la-môn đến nhà ông quan Đại-thần xin ăn. Theo luật-pháp nước ấy thì khi bố-thí cái gì cho ai phải cho người con gái Đồng-nữ mới được đem đồ vật bố-thí. quan Đại-thần cũng có một người con gái, tư dung đoan-chính, nhan-sắc khác thường, thấy có các thầy Bà-la-môn đến xin, bèn đem thức ăn ra cúng dâng.

Các thầy Bà-la-môn trông thấy, trong lòng rất vui mừng, mới báo nhau rằng : « Chúng ta đi tìm khắp mọi nơi, bấy giờ mới thấy một người con gái này là một ». Nói đoạn liền hỏi người con gái rằng : « Chẳng hay nữ-thí-chủ đã đẹp duyên cùng ai chưa ? » Người con gái

đáp rằng : « chưa ạ » thầy Bà-la-môn lại hỏi : « Thế cụ ông có còn không ? » cụ gái nói : « Cam ơn người ! cha tôi còn mạnh » Thầy Bà-la-môn nói rằng : Nhờ cô nói với cụ ra ngoài này chúng tôi thưa với cụ một câu truyện.

Lúc bấy giờ người con gái vào thưa với cha rằng : Thưa cha ngoài kia có người khách muốn cùng cha tiếp truyện.

Người cha liền đi ra tiếp ! Bấy giờ các thầy Bà-la-môn vui vẻ hỏi rằng : Chúng tôi xin chúc ngài mọi sự tốt lành. sau nữa chúng tôi xin thưa ngài một việc, nguyên nước Xá-vê có một Ông quan Đại-thần, tên là *Tu Đạt*, chẳng hay ngài có biết không ? Ông Hộ-di đáp rằng : « Tôi chưa được gặp ngài lần nào cả nghe tiếng thôi » Thầy Bà-la-môn nói tiếp : Ngài chưa biết, vì Ông ấy là người giàu sang thứ nhất ở nước xá-vê. cũng như ngài ở đây vậy Ông lại có một người con gái, trí sáng khác người, tài cao rất mực, muốn xin cho đẹp duyên cùng con gái ngài đây, chẳng hay ngài vui lòng không ? Ông Hộ-di đáp rằng : « được như thế thực là hay lắm. » Vừa gặp có một người khách buồn, muốn đến thành Xá-vê ; Thầy Bà-la-môn liền viết thư cho Ông Tu-đạt nói rõ mọi sự. Ông Tu-đạt thấy tin ấy lấy làm vui mừng, bèn đem một thứ quý báu tải tới thành Vương-xá. Trong lúc đi đường, kẻ nào nghèo khó gặp ông ông cũng cho. Khi tới thành Vương-xá, đến nhà ông Hộ-di, Ông Hộ-di đón rước rất vui mừng Sếp đặt đồ đạc song đầu vào đây rồi, tối ngủ ở đây Ngày mai trở dậy thấy trong nhà tập nập sửa soạn các món ăn thức uống, Ông Tu-đạt nghĩ bụng rằng : Ông này làm tiệc lớn thế này có lẽ là mời những bậc quốc-vương, Thái-lữ Đại-thần, Trưởng giả, cư-sĩ, Hôn-nhân-thân thiết, đến đại hội dự tiệc chẳng ? Nghĩ thế nhưng vẫn hồ nghi mới hỏi rằng : « Hôm nay ngài thân chinh sửa soạn mọi việc, đặt món ăn, có lẽ để mời quốc-vương, thái-lữ và đại-thần phải không ? » Ông Hộ-di đáp « không » Ông Tu-đạt nói, thế thì ngài đặt tiệc để làm lễ hôn-nhân chẳng ? ông Hộ-di đáp : « không » Ông Tu-đạt



nói, thế thì ngài đặt tiệc đề dãi tôi chăng? Ông Hộ-di đáp: « không Phải! tôi sửa soạn đề thỉnh Phật và Tăng đó. » Ông Tu-đạt nghe nói tên Phật và tăng, sẵn mình rợn tóc, trong lòng hớn-hở có vẻ thích tình, mới hỏi luôn rằng: « thế nào là Phật, xin giải nghĩa cho. » Ông Hộ-di đáp rằng: Ông đã nghe thấy tên con vua Tịnh-phạn tên gọi Tất-đạt khi mới sinh ra đời, có ba mươi hai đêm ứng-hiện, bách thần châu-chực bộ-vệ, vừa mới ra đời bèn đứng giữa trên hoa-sen đơ tay nói rằng: « Trên giới dưới giới, ta là hơn hết. » Thân thể vàng như sắc vàng, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, xứng ngôi Kim-luân cai bốn thiên-hạ, vì ngài thấy người ở đời bị bốn cái khổ, sinh, già, ốm, chết, không muốn làm vua, xuất gia tu đạo sáu năm khổ hạnh, được nhất thiết trí, chứng nên quả Phật, hàng phục chúng ma, mười tám ức vạn gọi là Năng-nhân. Ngài lại gồm đủ mười lực, bốn vô-uy, mười tám phép bất cộng, quang minh chói lọi, soi khắp ba cõi, vì thế gọi là Phật. Ông Tu-đạt lại hỏi: « Thế nào là tăng? » Hộ-di lại đáp: Khi Phật đắc đạo rồi, các vị Phạm-thien có yêu-cầu Phật chuyển bánh xe phép màu; trước hết Phật đến nước Ba-la-nại thuyết pháp từ-đề ở trong vườn Lộc-dã, độ cho năm người trước đã theo hầu hạ Phật đều thành Sa-môn. Phật lại đủ cả sáu phép thần-thông, bốn điều như ý, bảy giác-phận, tám thành-đạo. Lên hư không, độ cho tám vạn chư-thiên, chứng được ngôi Tu-đà-hoàn, lại còn vô lượng chư-thiên-nhân theo Phật học đạo. Thử lại độ cho bốn anh em ông Uất-tỳ-la-ca-diếp năm nghìn người, lần lượt đều chứng quả cả. Lại đến bốn ông Xá-lợi-Phất, Mục-kiền-liên năm trăm người đều được chứng chầu đạo-pháp. Như những bậc ấy, người nào cũng được thần-túc tự-tại, để cho chúng sinh nương đấy làm chỗ quy y Phật pháp, thế gọi là Tăng. »

Ông Tu-đạt nghe nói những sự thần-diệu như vậy, lấy làm mừng-rỡ hớn-hở, cảm động kính tin, mong chờ

chóng sáng, để đi yết kiến Phật. Lòng ông định ninh như vậy, nên thấy trời sáng trắng xoàng, ngỡ là sắp sáng, liền đi sang thành La duyet. Đến cửa thành thì vừa khoảng nửa đêm, cửa thành vừa mở, đi khỏi cửa ngoài thấy có miếu Thiên-tử, bèn ra làm lễ, chợt quên niệm Phật, thấy mờ cả mắt. Lại tự nghĩ rằng: « Đêm bầy còn khuya, nếu ta cứ đi, sợ những ác quỷ, ma quỷ, đơi sáng sẽ đi. » Khi ấy có người bạn thân thủa trước đã được sinh ở làng giới thứ tư, thấy ông Tu-Đạt có ý hỏi, liền xuống bảo rằng: « Nay Cư-sỹ ơi? chớ có thoái tâm thế! Tôi là bạn cũ của cư sỹ tên gọi Mật-Kiên, nghe phép được sinh lên Trời, được làm chức đại Thế-lần, nay thấy cư-sỹ có ý chán lui, vậy tôi dám khuyên Cư-sỹ cố gắng đi mà yết kiến Phật, sẽ được lợi lạc vô cùng. Dù cho bây giờ ông được một trăm xe châu báu, cũng không bằng dấn chân một bước, đến chỗ đức Thế-ôn, còn lợi hơn nhiều. Cư-sỹ đừng có nản, dù cho có được của báu bằng cả bữa thiên-hạ; cũng không bằng cất một bước đến chỗ đức Thế-tôn ở, còn lợi ích hơn gấp trăm nghìn vạn phần ».

Ông Tu-Đạt nghe Thiên-thần bảo như vậy, càng thêm mừng rỡ kính niệm đức Thế-tôn, liền thấy đương tối hóa sáng, thẳng một mạch tới chỗ đức Thế-ôn.

Khi đó đức Thế-tôn biết rằng ông Tu-đạt lại, ngài đi ra ngoài cửa thành. Bấy giờ ông Tu-đạt đi ở đằng xa, trông thấy đức Thế-tôn, mình vàng như núi vàng, hình tượng tươi tốt, dong mạo uy-nghi, mắt thấy rõ-ràng, quả nhiên thấy đẹp hơn ông Hộ-di đã nói muôn ngàn phần vậy, ông trông thấy lòng ông thích qua. Nhưng ông chưa tưởng lễ-phép cung-kính, mới hỏi ngay đức Thế-tôn: « Tâu ông Cố-dam ông được mệnh chăng? » Đức Thế-tôn bèn bảo ông nói. Bấy giờ Thủ-ba-hội-thiên, ở đằng xa trông thấy Tu-đạt, tuy đã được gặp đức Thế-tôn, nhưng chưa biết phép lễ bái cúng-dâng, mới hóa làm bốn người sắp hàng mà lại, đến chỗ đức Thế-tôn.

Rập đầu làm lễ sát tỳ chân rồi quỳ dài kính thăm đức Thế-tôn. Đoạn nhiễu quanh ba vòng về bên tay phải, rồi ngồi ở một bên. Lúc ấy ông Tu-đạt thấy rõ như vậy, bèn ngạc nhiên tự nghĩ rằng : « À ra lễ phép cúng kính phải làm như thế ». Nghĩ đoạn liền đứng dậy, làm lễ-kính thăm đức Thế-tôn thánh-thể an-nhàn và nhiễu quanh ba vòng, rồi ngồi một bên. Bấy giờ đức Thế-tôn mới thuyế cho nghe bỗ phép màu-nhiệm, « bđ, không, vô thường, nghe phép hoan hỷ. Liền nhiệm được Thánh-Pháp thành bực Tu-đá-hoàn Ví như cái áo vải-trắng nhỏ rẽ nhuộm các mùi Ông Tu-đạt chấp tay quỳ hỏi đức Thế-tôn rằng : « trong thành Xá-vệ, có được nhiều người nghe phép dễ nhiệm như là chúng con không ? »

Phật bảo Ông Tu-đạt rằng : « như Ông có một không hai; vì ở trong thành Xá-vệ đây nhiều người tin hiểu, tuy có nghe Pháp họ cũng không nhiệm được mấy » Ông Tu-đạt bạch Phật rằng : « xin đức Như-Lai, rủ lòng thương xót quang lâm đến thành Xá-vệ, khiến cho chúng sinh, bỏ tà theo chính, » Đức Thế-tôn bảo rằng : « Cái phép xuất-gia, khác hẳn lối tục, chỗ ăn chỗ ở phải có phân biệt, thành Xá-vệ không có tinh-xá, ta đến làm sao được, » Ông Tu-đạt bạch Phật rằng : Con có thể làm được, xin đức Thế-tôn từ miễn hứa cho ! Thế-tôn lặng yên không nói gì.

Ông Tu-đạt cáo từ ra về, Thu xếp công việc hôn nhân đã xong rồi. Lúc cáo từ Phật đỡ ra về, lại bạch Phật rằng : « Con về đến nước nhà xin dựng Tỳ-kh-sá, nhưng chưa rõ cách xếp đặt thế nào, xin Thế-tôn cho một vị cùng đi với con, để bảo ban cách thức. » Đức Thế-tôn tự nghĩ rằng : Bà-la-môn trong thành Xá-vệ tin nhầm tin nhí, cho người khác đi, tất không đẹp đẽ, may có ông Xá-lợi-Phất, vốn là dòng Bà-la-môn, thông minh từ nhỏ lại đủ hiểu thông, đi tất có ích. » Nghĩ đoạn bèn khiến ông Xá-lợi-Phất cùng đi với ông Tu-đạt

Ông Tu-đạt hỏi ông Xá-lợi-Phất rằng : « Đức Thế-tôn

đi một ngày được bao nhiêu dặm đường ? » Ông Xá-lợi-Phất nói : « Ngày đi hai mươi dặm cũng như vua *Chuyên luân vương*. » Bấy giờ ông *Tu đạt* liền chia cung đường, cứ hai mươi dặm làm một cái nhà nghỉ ở bên đường, chủ tính số vật-liệu, xuất tiền mượn người chầu-chực hầu-hạ đỡ ăn thức uống, sẵn sàng đủ cả từ thành Vương-xá đến nước Xá-vệ. Vừa về tới nhà, liền cùng ông Xá-lợi-Phất, đi khắp các nơi để xem chỗ nào rộng rãi bằng phẳng nên dựng Tinh-xá, tìm khắp các nơi không chỗ nào vừa ý. Duy có cái vườn của Thái tử Kỳ-đà là chỗ rất bằng phẳng, cây cối rườm rà, lại vừa trung độ, là chỗ tiện nhất. Ông Xá-lợi-Phất bảo ông *Tu đạt* rằng : Chỉ có cái vườn này dựng nhà Tinh-xá là hơn cả. Nếu ở chỗ xa, thời không tiện cho việc xin ăn, mà gần chỗ huyên náo, thời ngại cho việc hành đạo.

Ông *Tu đạt* lấy làm mừng lắm, bèn đến cung Thái tử, bạch với Thái tử rằng : « Nay tôi dựng nhà Tinh-xá để thỉnh đức Như-lai, tôi tìm khắp các nơi, chỉ có vườn của Thái tử là đẹp, tôi muốn mua cái vườn ấy. » Thái tử cười nói rằng : Cái vườn cây cối rườm rà là chỗ mát mẻ để ta ra chơi giải trí, chứ ý ta có thiếu gì mà phải bán vườn. Ông *Tu đạt* ân-cần vật nài nói đến hai ba lượt. Thái tử có ý tham tiếc, khước đi thì mất lòng, mới định giá thật đắt, để cho không thể mua được, mới bảo ông *Tu đạt* rằng : « Nếu ông đem vàng giải khắp mặt đất, không còn hở một chỗ nào, thời tôi sẽ bán cho. » Ông *Tu đạt* nói : Xin vàng ! « xin theo như giá ». Thái tử Kỳ-đà nói : « Ta nói đùa đấy » Ông *Tu đạt* nói : « Phép làm Thái tử không nên nói đùa, nói đùa tức là sự lừa dối, sao hay trên nối ngôi vua, dưới trị dân đen được. » Thái tử bất đắc dĩ phải ưng. Thái tử nhận nhờ. Ông *Tu đạt* lấy làm mừng-rỡ lắm, bèn cho người và voi tải vàng đến, trong cái vườn tám mươi miếng, phứt chốc đã giải vàng gần khắp. còn hở một chút, ông *Tu đạt* còn đang ngẫm nghĩ xem tải kho nào thì lát vừa đủ. Thái tử

Kỳ-đà thấy ông ngấm-ngẫm mới hỏi rằng : « Ông tiếc của đồ chẳng ? » Ông Tu-đạt đáp : « Không phải. Tôi nghĩ xem lấy vàng kho nào, cho nó vừa đủ đồ thôi. » Thái-tử tự nghĩ rằng : « Phật tất có đức lớn mới hay cảm được người kia dễ như vậy ». Nghĩ đoạn bèn bảo thôi, không đem vàng lại nữa ! Vườn đất đều thuộc về của ông, còn cây thuộc về của tôi, cùng đưng cúng Phật, cùng làm nhà Tinh-xá. »

Ông Tu-đạt, vui lòng hơn-hở, bèn trả lời xin vàng. Lập tức về nhà, khởi-công xây-đắp Bọn *Lục sự* nghe thấy vào bạch với quốc vương rằng : « Dám tâu Bệ hạ. Trưởng-giá Tu-đạt, mua vườn của Thái Tử Kỳ-đà muốn vì *Cổ đàm xa môn*, dựng nhà Tinh xá, xin quốc vương cho bọn chúng tôi, cùng với. *Cổ đàm* đấu pháp, nếu sa môn hơn thời sẽ ưng cho làm ; nếu mà kém, thời không cho đồ chúng *Cổ đàm* ở thành Vương-xá, mà nhường cho đồ chúng tôi, yên ở trong này. Nhà vua cho với Ông Tu-đạt vào hỏi và bảo rằng : « Nay *Lục sự* nói rằng : Ông mua vườn của Thái tử Kỳ đà, muốn vì *Cổ-dàm-sa-môn* lập nhà Tinh-xá, bọn ấy xin muốn với *sa-môn* và đệ-tử đấu chọi phép-thuật, nếu bọn *sa-môn* được thời cho lập Tinh xá, nhược bằng thua, thời không được làm. » Khi ấy Ông Tu-đạt trở về nhà, mình vận cái áo bần thiu, mặt lộ ra vẻ sầu-não không vui. Buổi sáng ngày Ông *Xá-lợi phất*, vận áo Cà-sa, tay cầm bình-bát, đến nhà Ông Tu-đạt. Thấy ông Tu-đạt có dáng không được vui, bèn hỏi rằng : « vì sao Ông buồn ? » Ông Tu-đạt đáp : vì tôi định lập nhà Tinh-xá, nhưng không thành, cho nên không vui. » Ông *Xá-lợi-Phất* nói rằng : « Tại cứ làm sao mà sợ không thành ? » Ông Tu-đạt đáp : « Nay có bọn *Lục-sự* họ nói với quốc vương xin thi phép-thuật với đức *Thế-tôn* ta, nếu Pháp-thuật hơn, sẽ cho dựng Tinh-xá, nhược bằng kém thời bác bỏ không nghe. Bọn *Lục sự* này suốt gia đã lâu ngày, tinh thành-tu luyện đã được lắm phép thần-thông, không ai bì kịp ; tôi không biết Pháp-thuật của đức thế

tôn có thể chanch đấu nổi không ? Ông xá-lợi Phất nói : « Cho ngay đồ chùng của bọn *Lục-sự* ấy, đong đến khắp cõi *Diêm-phù*, số nhiều như rừng ; cũng không lay động được một cái lông chân ta ; cho họ muốn đấu chọi phép thuật đến bậc nào, cũng không hề gì cả.

Ông Tu-đạt lấy làm vui vẻ bèn đổi mặc áo mới tắm gội sạch-sẽ vào lâu với *Quốc-vương* rằng : Tôi đã hiểu rõ rồi, bọn *Lục-sự* muốn đem pháp-thuật đấu chọi, thì cứ tùy ý không có hề gì » Bấy giờ *Quốc vương*, bảo bọn *Lục-sự* rằng : « Nay cho phép các người, cùng với *sa-môn* đấu pháp ; » Lúc ấy bọn đồ-chúng *Lục-sự* tuyên thuyết cho người trong nước biết rằng sáu bảy ngày nữa, sẽ cùng với *sa-môn* đấu phép ở một khu đất rộng ngoài thành. » Nhân-dân trong nước xá lợi có mười tám ức người Cứ theo phép nước thời bấy giờ, hề có việc hội hợp cả dân chúng trong nước thời nổi trống làm hiệu, nếu nổi hiệu trống đồng, thời hai ức số dân chúng đến họp ; nổi hiệu trống bạc mười bốn ức ; nổi hiệu trống vàng, thời hết thầy người trong nước đều phải đến họp Mãn kỳ bảy ngày tới chỗ đấu phép nổi hiệu trống vàng, hết thầy nhân dân đều họp Số đồ chúng của bọn *Lục sự* có ba ức vạn người, Lúc bấy giờ nhân dân trong nước đều đua nhau bài trí chỗ ngồi cho *Quốc-vương* và bọn *Lục sự* kia, rất trọng thể. Khi đó Ông *Tu-đạt*, Ông sửa sang chỗ ngồi cho ngài *Xá lợi phất*, cực kỳ tôn quý.

Bấy giờ ngài xá lợi phất ngồi riêng dưới một gốc cây lạng yên vào định, mọi căn lạng bật tinh thần tiêu dao nơi yên định thông xuất vô ngại, ông bèn nghĩ : « Nay trong hội này mà pháp thuật đã lâu kinh người tự cao coi chúng sinh như cỏ-rác, nay nên lấy đức từ mà hàng phục chúng cho chúng dễ lĩnh ngộ mới được » Ngài nghĩ như vậy, rồi ngài quyết định lấy hai điều, mà phát thệ rằng : « Nếu ta trong bao nhiêu kiếp đã một lòng hiếu dưỡng cha mẹ kính trọng *sa-môn* *Bá-la-môn*, thì khi ta được chân vào hội, hết bảy đại chúng đều kính lễ ta, »

Bấy giờ các thầy *Lục-sư*, thấy chúng đã họp đủ, mà ông *Xá-lợi-Phất* chưa thấy lại hội, mới trình với vua rằng : «Thầy trò *Cò-dám* tự biết mình vô-thuật, nói lừa là đến đua tài, nay chúng đã đến hội cả rồi, mà không thấy một móng nào dám lại.» Vua bèn bảo ông *Tu-đạt* rằng : Thầy trò nhà ông đến giờ phải đến đấu pháp mới được Ông *Tu-đạt* liền đến chỗ ngài *Xá-lợi-Phất*, vái rồi quỳ xuống mà bạch rằng : « Kính bạch đại-đức ! Đại-chúng đã đều họp đông đủ cả rồi, dám xin Đại-đức lại hội. »

Ngài *Xá-lợi-Phất* xuất định đứng dậy, sóc áo trình đốn, lấy cái *Ny-sư* đàn khoác vai bên tả, bước đi thong-thả, khoan thai dĩnh-đạc, dáng như *Sư-tử-vương*, đi đến hội sở. Lúc ấy mọi người trông thấy hình dáng và *Pháp-phục* của ngài khác lạ, bất giác cả bọn *Lục-sư* cùng phải đứng dậy cùng tới ở trước mặt ngài mà làm lễ. Y như làn cỏ lướt theo chiều gió. Bấy giờ ngài *Xá-lợi-Phất* mới lên chỗ ngồi tôn quý an tọa.

Trong bọn *Lục-sư*, có một người tên là *Lao-độ-xai* biết các ảo-thuật, đứng trước đại chúng, đọc chú hóa ra một cây, tự nhiên to lớn che rợp cả đại-chúng, cành lá rườm rà, hoa quả tươi tốt, chúng đều nói : «Cây ấy của *Lao-độ-xai* hóa phép làm ra.» Lúc ấy ngài *Xá-lợi-Phất* liền lấy thần lực hóa làm cơn gió lốc thổi bạt cả cành cây và gốc rễ đổ ngược xuống đất, tan ra như bụi, Mọi người đều nói : « Ông *Xá-lợi-Phất* thắng, *Lao-hộ-xai* thua »

*Lục-sư* lại đọc chú hóa một cái ao, chung quanh bốn mặt đều có thốt bảo, trong ao có nước, nở nhiều thứ hoa, chúng lại nói : «Ao này của *Lao-độ-xai* hóa ra.» Ông *Xá-lợi-Phất* lại hóa ra một con voi lớn có sáu cái ngà, mỗi một cái ngà có bảy cái hoa sen, mỗi một cái hoa có bảy cô ngọc-nữ, voi đi đứng dĩnh-đến ao, hút một hơi, nước ao liền cạn ráo. Chúng lại nói : « Ông *Xá-lợi-Phất* thắng, *Lao-độ-xai* lại thua. »

Lao-độ-xai lại hóa một cái núi thất bảo trang nghiêm, có ao xuôi cây cối, hoa quả rất đẹp. Chúng lại nói : « Núi này Lao-độ-xai hóa phép », ông Xá-lợi-Phất bèn hóa ra một người Kim-cương lực sỹ, cầm chày kim-cương đứng xa thúc vào, núi vỡ tan nát. (còn nữa)

## *Trường thuật đàn giới*

Của hội Phật giáo chùa Quán-sứ Hanoi

(tiếp theo số 128)

Cụ Cử dương bá Trạc tuyên xong lời chúc từ, thì Cụ Lớn võ-Hiền đứng giậy tỏ lời mừng cho tràng học của Hội mới được ba năm mà đã được thấy cái kết quả rực rỡ như vậy, thực là đáng mừng cho liên-dồ Phật-pháp và khuyến khích các học-sinh đều nên cố gắng mỗi lên.

Cụ lớn võ-Hiền nói rút lời, một hồi kiêng nôi lên, vị duy na cầm sổ danh sách cắt tiếng xưng danh và chú-quán y-chỉ từng giới tử, giới tử nào nghe thấy xưng đến tên mình, liền chấp-tay A-di đà Phật, đi vào trước ban Các vị giới-sư quý xuống.

Cụ Tồ Chung Hậu hai tay cầm y bát chao cho giới-tử và huấn-lệnh rằng : « Tam thế chư Phật, lịch đại tổ sư, đều làm phép truyền y bát, ta nay vâng phép Phật tổ chao truyền y bát cho người, người phải y giáo mà phụng hành, sao cho hoằng dương được Phật pháp, tế độ được chúng sinh. mới là chân chính Phật tử.» giới tử nghe đoạn, lấy một lạy, hai tay nâng y bát lui ra, lần lượt truyền thụ hết các giáo-tử thì vừa đến chừa, các quan đều lưu lại thụ trai mừng cho các vị giới tử.

### IV—Khi làm lễ truyền thụ y bát.

Đúng như thi giờ đã định trước, các Đại-Sư làm phép Yết-Ma để kết tập giới tràng tại nhà thờ Tồ (tức là lập



hội đồng chư tăng nghị-sự và giới hạn nơi làm phép) Luật sư Trung-Hậu làm Chủ tọa (Hòa-Thượng) luật sư Bằng-Sở làm giáo thụ (a-sà-lê) Luật-Sư Tế Cát làm Biện-Lý (Yết-Ma) còn bảy vị Đại-Sư đã kể trước kia làm Tôn-chúng-và Thượng-Tọa Thái-Hòa làm vị Điền lễ.

### Lúc truyền giới Sa-Di (Tập-sự Tỷ-Khiêu)

Vị Duy-Na (Thông sự hay Tri sự) đánh hiệu tập Tăng hội nghị tề chỉnh cả rồi, thì các vị Tỷ-Khiêu có đệ-tử cầu giới đến làm lễ trước tòa nghị-sự bạch với Hội-ngập chư Tăng; chư Tăng trong tòa nghị-sự xem xét việc độ đệ-tử và việc giới tử ấy đúng như pháp được cầu giới làm Sa-di, không có ai dị-nghị gì cả, thì vị Duy Na gọi giới-tử vào làm lễ quý ở trước nghị-tràng. vị Yết-Ma bạch với toàn hội biết. Rồi vị Yết-Ma lại theo quy điều hỏi giới tử những điều kiện trong luật định, giới tử theo lời hỏi mà đáp, Nếu không có điều gì trái với quy điều thì toàn hội đều thuận cho giới tử ấy được hợp cách làm Sa-di. Giới tử phát nguyện trước hội-ngập, đại khái là xin suốt đời vâng theo Phật Pháp, nghiêm trì giới luật, trong sạch như ngọc, như băng, xin làm giòng giới đức Vô Thượng Chuyển-Luân Pháp-Vương, và nguyện làm cho Phật Pháp ngày càng rực rỡ, cho khắp quần sinh, đều được nhờ ơn pháp vũ, mà được giải thoát.

Thứ đến vị A-Sà-Lê giảng diễn những điều cốt yếu cho giới tử ấy nghe.

Xong rồi, vị giáo thụ vâng mệnh dẫn giới-tử đến cái phòng riêng đặt ở một nơi thật thối, giới tử bưng một cái khay để cái áo cà-sa (mạn-an-đà-hội) một cái khăn lọc nước dâng lên, mà bạch xin làm phép truyền thọ cho, Vị giới-sư ấy theo các điều kiện sát bạch rất cẩn kẽ, xong rồi truyền cho giới tử ấy được thọ trì áo và khăn lọc.

Song giới tử về trước hội nghị mặc cà-sa quý nghe giảng giới-tướng (sự tướng của giới luật).

Đại-sur yết-Ma dậy cho mọi giới tương, giới tử nhất nhất đều y giáo phụng hành, sau ngài lại khuyến hóa cả nhà sách những vị Sa-di ấy, biết phép làm Sa-di, bổn phận đối với phụ mẫu, sư-trưởng, Tam Bảo, xã hội, quần sinh v. v. Đến đây là đủ lễ nghi truyền thụ giới Sa-di, giới tử làm lễ tạ lui ra.

### Khi truyền giới Tỷ-Khiêu

Tỷ-Khiêu là phận sự chủ trì Phật pháp ở cõi thế gian, nên Phật Pháp ở cõi thế giao, được tràng thọ hay suy diệt, đều là trách nhiệm Tỷ-Khiêu phải chịu; cho nên toàn thể các Tỷ-Khiêu trong thế giới là Tăng-bảo Tam-bảo. Khi Phát tại thế, có ai xin xuất gia, tuổi từ 20 trở lên, nếu Phật nhận cho, thì ngài chỉ nói một câu.

«*Tiện-lai Tỷ-Khiêu*» thế là thành giới Tỷ-Khiêu. Sau khi Phật nhập diệt thì giáo hội phải theo luật-chế: nơi trung châu dùng mười vị Luật-Sư, nơi biên thù kém cõi phải có năm vị truyền thụ.

Giới đàn đây theo đúng như quy tắc của giáo hội, đến thời giờ hội nghị đã lẽ chỉnh cả rồi, vị Duy-Na đánh hiệu khai mạc hội đồng, và gọi Sa-di cầu giới đến làm lễ trước nghị-tràng, quý nghe giáo pháp.

Vị Hòa-Fượng (chủ-tịch) giao hóa giới tử, đại ý nói về yếu chỉ của Phật Pháp, giới tử nhất nhất y theo giáo pháp phụng hành, xong rồi hội cử vị giáo thụ đến, một nơi Tĩnh thất như trên theo quy tắc chặt vấn giới tử về các điều kiện; giới tử đáp xong xuôi không có điều gì trái quy tắc, thì vị ấy trao cho ba tấm áo Cà-sa tên là (An-đà hội). Uất da la tăng, Tăng gia lễ, một cái khăn lọc, một cái bát pháp đề tư thân. Đoạn về nơi nghị tràng, bạch với chủ Tăng mọi sự đúng phép rồi Chủ tăng gọi giới tử đến, Giới tử đến nghị tràng, quý nghe giáo pháp. Vị yết ma dậy cho biết các phép chế định và bảo bạch giới tử các điều kiện duyên do, giới tử đáp đúng như khi trước đã đáp với ngài Giáo thụ ở phòng riêng kia, ngài yết-Ma bạch với toàn hội và hỏi toàn hội bốn lượt nhất nhất đều

thỏa thuận không ai đi nghị gì cả tức là đừng phép được làm Tỷ-Khiêu. Bấy giờ vị tân Tỷ Khiêu mới đem nộp cái áo cà-sa khi làm sa-di giả giáo hội và mặc áo Cà-sa Tỷ Khiêu, làm lễ trước hội nghị và quỳ nghe giáo pháp.

Vị yết ma dạy cho các giới tướng : Hòa Thượng khuyến răn giới-tử bốn phạm tự tu, đối với Phật Pháp, đối với Tăng chúng, đối với quần sinh mọi phạm sự. Việc truyền giới Tỷ-Khiêu đến đây là chu tất, tân Tỷ Khiêu lễ tạ lui ra.

HẾT

## THỜI SỰ

### TIN THẾ GIỚI

Pháp với Đức đã điều đình song cuộc hòa, sự chiến tranh đã đình hẳn. Có 24 điều kiện như sau này :

1. Lập tức đình chiến. Các quân đội Pháp bị vây phải giải giáp.

2. Đặt bảo toàn quyền lợi của Đức, quân Đức chiếm đất ở phía bắc và phía tây đường sau này : Genève, Dôle, Chô-lons-sur-saône, Paray-le-Morial, Moulins, Bourges, Vierzon, từ đó cho đến cách Tours 20 cây số, và từ đó cho đến đường phía đường xe hỏa Augoulême Morl-de Marsan và St Jean-Pied-de-Port. Những miền ở trong đất ấy mà chưa bị quân Đức chiếm sẽ để quân Đức chiếm ngay sau khi ký bản hiệp ước này.

3. Trong miền Đức đã chiếm, Đức có đủ quyền của một nước chiến thắng, ngoài những quyền của chánh-phủ địa phương. Chính-phủ Pháp phải tìm cách làm cho công việc của Đức được dễ dàng. Sau khi thôi đánh với Anh. Đức sẽ trả bớt đất ở dọc theo bờ biển phía tây, Chính phủ Pháp được tự do chọn nơi đóng đô ở

miền Đức chưa chiếm hay muốn trở về Paris cũng được.

4. Tất cả lục-quân, thủy-quân và không-quân phải giải tán và bỏ khí giới. Chỉ được giữ một đội quân nhỏ nhỏ thôi, số người trong đội quân ấy sẽ do Đức và Ý định. Những quân đội còn đương ở đất hoặc Đức đã chiếm rồi hoặc chưa chiếm phải giải giáp ngay tại nơi họ đóng.

5. Pháp phải bảo đảm việc binh lính hàng phục Đức ở trống đất chưa chiếm.

6. Tất cả các thứ chiến cụ ở trong đất Đức chưa chiếm phải để nguyên đưa lại và đặt dưới quyền kiểm soát của Đức hoặc Ý. Tất cả các xưởng chế binh khí ở đất Đức chưa chiếm phải đóng cửa lập tức.

7. Những pháo đài ở trong nước hoặc giặc theo bờ biển cùng với các chiến cụ ở trong phải giao tử tế cho Đức.

8. Tàu chiến của Pháp phải đóng im tại những bến mà Đức và Ý sẽ chỉ. Đức không có ý dùng thủy quân của Pháp mà đánh Anh, chỉ dùng để kiểm soát các bờ biển thôi. Còn một phần thì dùng để bảo vệ các quyền lợi kinh tế các thuộc-địa Pháp.

9. Việc vận tải các khoáng sản cũng do tàu Pháp làm.

10. Những quân Pháp còn lại trên đất Pháp không được chống Đức, và các tướng sĩ Pháp không được bỏ nước đi nơi khác. Không được chở sang Anh các thứ binh khí. Không một người Pháp nào được giúp nước khác đánh Đức.

11. Không một chiếc tàu buôn Pháp nào được rời bờ Pháp. Tất cả các tàu buôn Pháp phải đặt dưới quyền kiểm soát của Đức Ý. Tất cả các tàu buôn Pháp còn ở ngoài phải đều đậu tại một bến trung lập.

12. Không một chiếc phi cơ Pháp nào được ra ngoài

nước. Tất cả phi cơ ngoại quốc ở đất Pháp phải giao cho Đức.

13. Các cửa bè, các pháo đài, các trường chế tạo tàu bè phải để y nguyên, không được phá hủy hay làm hư hại. Các đường giao thông cũng thế.

14. Tất cả các đài vô tuyến điện phải đóng cửa.

15. Chính phủ Pháp phải nhận là dễ dàng việc chở hàng hóa từ Đức sang Ý, ngay qua các nơi Đức chưa chiếm.

16. Chính phủ Pháp phải đưa dân các miền Đức chiếm rồi, trước đây rời đi nơi khác đem trở về.

17. Chính phủ Pháp phải cấm việc chở bạc vàng của cải hoặc ở đất Đức đã chiếm rồi hoặc chưa chiếm đi ra ngoại quốc.

18. Pháp phải chịu các phí tổn nuôi dưỡng quân Đức đóng ở đất Pháp.

19. Tất cả tù binh Đức phải được thả ra.

20. Tất cả tù binh Pháp phải giữ lại cho đến khi hết giặc giã.

21. Pháp phải tìm cách bảo vệ những binh khí đã giao cho Đức.

22. Một hội đồng người Đức sẽ coi việc thi hành hiệp ước đình chiến này và hòa hiệp với hiệp ước đình chiến Ý-Pháp.

23. Hiệp ước đình chiến này chỉ thi hành sau khi Pháp đã ký hiệp ước đình chiến với Ý, 6 giờ sau khi được tin Ý cho biết đã ký hiệp ước với Pháp, quân đội Đức mới thôi đánh.

24. Bản hiệp ước đình chiến này có giá trị đến khi nào ký xong Hòa-ước (Traité de Paix), và nếu Pháp không theo đúng các khoản trong hiệp ước, thì Đức có thể coi như không có hiệp ước, bất kỳ lúc nào.

Ở Bordeaux, người ta nói các sứ giả Pháp có đưa nhiều phần dề nghi, đòi điều được Đứơc nhận, nhưng mà những điều ấy không quan hệ gì.

## Á - CHÂU

### Trung Nhật :

Nhật đã dùng hàng trăm máy bay đánh phá trùng khánh đến hai mươi lần, nhân dân tài sản bị hại rất nhiều, cả sứ quán các nước cũng bị bom nhiều.

### Nhật với Đông dương

Chính-phủ Đông-dương đã thỏa thuận cùng Nhật (thời không trở khi giới cho Tàu nữa, và đã thuận dề Nhật cho phái-bộ sang tận nơi để kiểm sát các sự vận tải, hiện phái-bộ Nhật đã tới nơi và chia nhau làm việc.

### Ban hành một đạo luật trừng phạt Những kẻ cướp lúc trong nước có chiến tranh,

Ngày 19 Julia quan Toàn-quyền đã kí một đạo nghị định ban hành đạo sắc lệnh của quan Tổng thống Lebrun nói về việc trừng phạt những kẻ cướp trong lúc có chiến tranh,

Theo đạo sắc lệnh này thì những kẻ nào trong lúc trong nước có chiến tranh mà bị bắt quả tang đi ăn cướp thì sẽ bị đưa ngay ra trước tòa án Bình, không cần phải dự thẩm trước.

Những kẻ này bất cứ tội nặng đến từ hình hay nhẹ hơn đều phải xử như vậy cả.

PHƯƠNG DANH CÁC VỊ CÔNG ĐỨC CÙNG  
 TIỀN LÂM CHÙA HỘI QUÁN  
 TRUNG ƯƠNG

- M. Trương-ngọc-Sen, Lý-trưởng làng Hiên-lương  
 huyện Hạ-hòa. Phú-tho 1\$00
- M. Dương-huy-Rượu, Chánh-tổng làng Hậu-bồng - 2.00
- Nguyễn-văn-Chiến, Lý-trưởng làng Bàng-giã - 1.00
- M. Nguyễn-trường-Thiện, Lý-trưởng l. Phú-khánh - 1.00
- M. Nguyễn văn Chuẩn, Chánh hội làng Phi đình - 1.00
- M. Dương hữu Nhu, Lý-trưởng làng Lương xá - 1.00
- M. Nguyễn-văn-Diên, Lý trưởng làng Đan thượng - 1.00
- M. Hà văn Văn, Chánh-tổng làng Lâm-lợi - 1.00
- M. Lê văn Hộ, cựu Chánh tổng làng Vĩnh-châu - 2.00
- M. Bùi văn Minh, Chánh-tổng làng Vĩnh-châu - 1.00
- M. Tạ văn Giáp, Chánh-tổng làng Hương-xạ - 1.00
- M. Bùi-bá-Thuyết, Chánh hội làng Vĩnh-châu - 1.00
- M. Nguyễn hoàng Tơ, Chánh-tổng l. Lành-khanh, - 1.00
- M. Hà đình Lợi, Phó tổng làng Xuân ánh, - 2.00
- M. Đào văn Tôn, Chánh tổng làng Minh bạc - 2.00
- M. Nguyễn văn Thọ, Lý-trưởng làng Chính-công - 1.00
- M. Trương văn Ty, Chánh hội làng Vạn lang - 1.00
- M. Nguyễn văn Phong, Lý trưởng làng Minh côi - 1.00
- M. Nguyễn dịch Tồn, hội viên làng Vu cầu - 1.00
- M. Nguyễn văn Tiết, Lý trưởng làng Đan trầm - 1.00
- M. Trần ngọc Văn, Lý trưởng làng Hạ hòa - 1.00
- M. Lê văn Giai, Chánh hội làng Sơn Hạ hòa - 1.00
- M. Dương huy Cương, làng Hậu bồng Hạ hòa - 1.00
- M. Vũ văn Đóa, Lý trưởng làng Yên luật - 1.00
- M. Trần văn Nhũ, cựu Chánh hội làng Yên luật - 1.00

M. Trần văn Taur, Phó lý làng Yên-luật Phú-thọ	1.00
M. Hoàng mạnh Phan, Instituteur à Hưng hóa	— 3.00
M. Trần-thúc-Cáp, Giáo thụ Hưng hóa Phú thọ	— 5.00
M. Trần lâm Báo, à Hưng hóa	— 1.00
M. Mai kim Đĩnh, Receveur des P.T.T. à Hưng hóa	— 2.00
M. Dương văn Lộc, 3è quartier à Hưng hóa	— 1.00
M. Hoàng văn Nghi, 3è quartier à Hưng hóa	— 1.00
M. Đàm xuân Đản, Commerçant à Hưng hóa	— 1.00
Mme Nguyễn bà Liên, Concession à Ba triệu	— 2 00
Maison Nhân-lợi, à Hưng hóa	— 1.00
Mme Nguyễn ngọc Tích à Hưng hóa	— 1.00
M Nguyễn văn Nhân, cựu Chánh-hội Bắc giáp	— 1 00
Mme Hà thị Đò, Bắc giáp Hưng hóa	— 1.00
M. Nguyễn văn Lãng, cựu thủ bạ Báo vệ	— 1 00
M. Hà văn Thiệp, Médecin Sino-annamite à Báo-vệ	2 00
M. Đùng trần Thiệu, Chánh tổng Văn-lang	— 1.00
M. Nguyễn văn Chính, Chánh tổng Tú-mỹ	— 1.00
M. Nguyễn đình Hoà, Secrétaire à la délégation	— 1.00
Mme Phùng thị Chức 2è quartier Hưng hóa	1.00
M. Đinh văn Ngô, Chánh tổng Di nậu Hưng hóa	— 1.00
M. Lý trần Hồi, buôn bán à Hưng hóa	— 1.00
M. Mai đình Niên, Instituteur à Hưng hóa	— 1.00
Mme Nguyễn thị Cống, Commerçante 2è quartier	— 1.00
M. Cần vũ Ich, Commerçant 2è quartier	— 1.00
Mme Nguyễn thị Sáu, 2è quartier à Hưng hóa	— 1.00
M. Đàm trọng Cận 1er quartier Hưng hóa	— 1.00
M. Nguyễn văn Liên, Lục sự Tam nông	— 2.00



## *Phương danh các vị cúng góp 1\$00 để làm chùa Hội-quán Trung-wong*

Theo biên bản hội đồng bên lăng giới ngày 19 Octohre và biên-bản hội đồng Quản-trị ngày 24 Octobre 1937 thì các hội viên trong hội điều cúng góp mỗi vị một đồng 1\$00 để lấy tiền khởi công làm chùa Hội-quán

Vậy xin đăng phương danh các vị hội viên các chi hội đã cúng góp lên báo chương để các thiện-lin thập phương chứng giám.

### **Chi Hội Phật giáo Nam định**

Các vị : Phạm-thị-Hợp, Hoàng thị-Quy, Quảng-Nguyên, Nguyễn-thị-Bính, Trần-thị-Cầu, Đàng-thị-Lý, Nguyễn-thị-Ích, Tạ-thị-Hoạt, Đoàn duy Kiến, Nguyễn-thị Mỏi, Hoàng thị-Giuh, Trần-thị-Hồi, Lưu-thị-Xúng, Trần-thị-Nhuong, Phạm-thị Hiếu, Vũ-khắc-Tiến, Trần-thị-Cầm, Hoàng-thị-Thuận, Trần-văn-lan, Nguyễn-văn-Hoạch, Lê thị-Tùng, Nguyễn-bá-Quý, Nguyễn-thị-Luyến, Hoàng-thị-Văn, Bùi khác-Minh, Ngô-thị-Tiếp, Võ-văn-Tạo, Nguyễn-văn-Thiệu, Nguyễn-Thiều, Lê-thị-nghị, Chu-thị-Tinh, Đỗ thị-Kinh, Bùi xuân-Trạch, Phạm-tạ-Phương, Phan-liễn-Trinh, Nguyễn-thị-An, Phạm-văn-Lộc, Phạm-hữu-Thuật, Đào xuân-Lộc, Nguyễn-minh-Khôi, Nguyễn-văn-Hiên, Nguyễn-thị-Loan, Quán-thị-Như, Nguyễn-thị-Ấm, Phạm-thị-Chuong, Trần-hữu Thuật, Phùng-thị-Sâm, Nguyễn-thị Bắng, Trần-phạm-Nhã, Trịnh thị-Sáu.

### **Chi Hội Phật giáo Thường-Tín (Hadong)**

Các vị : Từ-Kết, Nguyễn-văn-Học, Nguyễn-ngọc-Von, đồ-thị Ba, Nguyễn-thị-Hạt, Nguyễn-thị-Tỷ, Đào-thị-Thư, Uông-thị-Đoan, Nguyễn-thị Sáu, Nguyễn-thanh-Soạn, Nguyễn-thị-Ghính, Nguyễn-văn-Cự, Đinh-thị-Cối

### Chi Hội Phật giáo Quần phương trung (Nam định)

Các vị : Nguyễn-thị-Loãn, Trần-thị-Tâm, Lại-thị-Đặng  
Hương-Khiêm, Bà hạ-Hòe, bà đoàn Rinh, bà Tinh.

### Chi Hội Phật giáo Bảo Lộc (Sơn tây)

M.M. Nguyễn-đỗ-Bằng, Ngô-thị-Nữ, Nguyễn-hữu-Cổ,  
Đào-thị-Thú, Nguyễn-văn-phong, Đoàn-văn-Phân, Đoàn-  
thị Hoán, Đoàn-thị-Nhiều, Nguyễn-thị-Chín, Nguyễn-thị-Nhiệt,  
Đoàn-văn-Lô, Đoàn-thị-Mỹ, Nguyễn-phúc-Đề, Nguyễn-thị  
Huyền, Lê-văn-Độn, Nguyễn-thị-Hồng, Nguyễn-thị-Lai,  
Nguyễn-hữu-Trình, Đoàn-thị-Ken, Đoàn-văn-Tiếp, Lê-văn-  
Kiều, Đỗ-thị-Kim, Đoàn-thị-Lợi, Đoàn-đức-Thủy, Đoàn-  
văn-Caub, Nguyễn-thị-Hy, Đoàn-thị-Chín, Nguyễn-thị-Chục,  
Nguyễn-thị-Phong, Nguyễn-thị-Bìp, Nguyễn-thị-Tu, Đoàn-  
thị-Thọ, Đoàn-phúc-Hoa, Đoàn-văn-Kiều, Nguyễn-phú-  
Toàn, Nguyễn-thị-Ngạn, Lê-thị-Ngũ, Đoàn-thị-Ngôn, Đoàn  
văn-Choé, Đoàn-văn-Nhiều, Đoàn-văn-Thục, Đoàn-văn-  
Riêm, Đoàn-thị-Nhờ, Đoàn-văn-Tiêm, Đoàn-văn-Đãog,  
Đoàn-văn-Anh, Nguyễn-hữu-Cung, Phạm-diệu-Thuyết, Đào  
thị-Chí, Nguyễn-thị-Phát.

### Chi Hội Phật giáo Bách Lộc (Sơn tây)

M.M. Nguyễn-văn-Chi, Nguyễn-thị-Diệu, Nguyễn-thị-Lộc,  
Sư-bà-Đàm-Tường, Sư-bà-Đàm-Kỳ, Nguyễn-đình-Sở,  
Nguyễn-thị-Năm, Sư-bà-Đàm-Thắng, Nguyễn-đàm-Nhiên,  
Nguyễn-đàm-Trung, Hiệu-đàm-Phụng, Cáo-văn-Nhâm, Vũ-  
thị Thuần, Cao-văn-Nhượng, Nguyễn-đình-Mân, Kiều-thị-  
Yóc, Nguyễn-thị-Khuê, Khuất-thị-Min, Hạ-thị-Cự, Chu-thị-  
Chèo, Kiều-thị-Thơm, Nguyễn-văn-Cổn, Trịnh-thị-Lệnh, Trịnh-  
thị-Lâm, Nguyễn-đình-Sơn, Nguyễn-hưng-Chấp, Kiều-  
văn-Mi, Kiều-văn-Thoa, Nguyễn-đức-Phong, Nguyễn-  
văn-Hữu, Nguyễn-văn-Ngại, Nguyễn-thị-Độ, Khuất-hàng  
Túc, Hạ-thị-Gác, Nguyễn-văn-Vọng, Kiều-văn-Chúc, Khuất  
thị-Thắm, Nguyễn-thị-Sơn, Nguyễn-thị-Lộc, Hạ-thị-Còm,  
Đỗ-văn-Sênh, Hạ-thị-Bé, Khuất-trọng-Lược, Khuất-huy  
Xuân, Nguyễn-thị-Cửu, Nguyễn-thị-Hải, Vũ-văn-Báo, Hùng  
thị-Đắc, Trịnh-văn-Tháp, Lưu-thị-Sung.